

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LAI CHÂU
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28/09/2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Bình

2. Ông Phạm Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hồng Phúc - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đào Mạnh Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 81/2020/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST - HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Nh - sinh năm 1988

Nơi ĐKKHKT: Tổ A, phường Q T, thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu. Chỗ ở hiện nay: Tổ B, phường Q T, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Hù Trà D - sinh năm 1981

Nơi ĐKKHKT: Tổ A, phường Q T, thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa của chị Nguyễn Thị Nh là nguyên đơn trình bày:

***Về quan hệ hôn nhân:**

Chị và anh Hù Trà D chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 24/3/2008 tại UBND phường Q Th, thị xã L Ch (nay là thành phố L Ch), tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2015, sau đó hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn về tình cảm, không có tiếng nói chung về mọi công việc. Anh D thiếu tin tưởng, tôn trọng chị nên thường xuyên có những lời nói xúc phạm đến danh dự nhân phẩm của chị, mâu thuẫn giữa anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn lên đến đỉnh điểm khi anh D đã đuổi chị ra khỏi nhà. Chị và anh D đã **sống ly thân từ tháng**

3/2020 đến nay. Chị Nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, làm ảnh hưởng đến tâm lý cũng như cuộc sống của các thành viên trong gia đình. Vì vậy, chị Nh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị Nh và anh D **có 01** con chung tên là Hù B A, sinh ngày 08/11/2008. Sau khi ly hôn **chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu B A** cho đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Hù Trà D không hợp tác giải quyết vụ án gây khó khăn cho việc thu thập tài liệu, chứng cứ.

Ý kiến của con chung: Cháu Hù B A trong biên bản ghi lời khai ngày 10/7/2020 (Bút lục 31) trình bày: Nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Kết quả xác minh tại nơi cư trú của anh Hù Trà D chị Nguyễn Thị Nh (BL 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46) thể hiện: Vợ chồng anh D trước đây sống chung một nhà tại tổ A, phường Q T, thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu. Tuy nhiên khoảng tháng 3/2020 chị Nh và con gái chuyển ra ngoài sinh sống không thấy chị Nh sống tại nhà ở tổ A, phường Q T với anh D nữa. Anh D không có việc làm ổn định, hay say rượu, không rõ việc vợ chồng có thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau. Chị Nh và anh D có 01 con chung tên Hù B A, sinh năm 2008, hiện đang sống với chị Nh. Về tài sản chung và nợ chung của hai vợ chồng hàng xóm và chính quyền địa phương không biết cụ thể.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu của nguyên đơn, quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ pháp luật tố tụng theo quy định, bị đơn đã không chấp hành đầy đủ và nghiêm túc pháp luật tố tụng dân sự, khi không có mặt tại Tòa án theo quy định. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự tại phiên tòa.

Ngày 11/9/2020, Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu đã tiến hành mở phiên tòa lần thứ nhất, dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh Hù Trà D vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, anh D cũng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn Hù Trà D là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn với anh Hồ Trà D.
2. Về con chung: Giao cháu Hồ B A, sinh ngày 08/11/2008 cho chị Nguyễn Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu B A đủ 18 tuổi. Chị Nh không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi cháu Hồ B A nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Hồ Trà D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Nh không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Anh Hồ Trà D có nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ A, phường Q T, thành phố L Ch, tỉnh Lai Châu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Anh D đã được Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu tổng đạt hợp lệ: Thông báo thụ lý vụ án; các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; các văn bản tố tụng khác nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Chị Nh có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, căn cứ khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Ngày 11/9/2020, Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu đã tiến hành mở phiên tòa lần thứ nhất, dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh D vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, anh D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Hồ Trà D

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Nh và anh Hồ Trà D chung sống với nhau có đăng ký kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, do đó quan hệ hôn nhân giữa hai anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Chị Nh và anh D trước đây cùng chung sống một nhà tại tổ A, phường Q T, thành phố L Ch. Đến tháng 03/2020 chị Nh về nhà chị gái ở nhờ và đến tháng 04/2020 chị Nh chuyển hẳn ra khỏi nhà ở tổ A, phường Q T, thành phố L Ch, sống ly thân với anh D. Trong quá trình chung sống anh D không có việc làm ổn định, hay say rượu không tích cực chăm lo kinh tế, vun vén hạnh phúc gia đình. Sau khi thụ lý vụ án hôn nhân gia đình giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh Hồ Trà D, Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu đã nhiều lần tổng đạt các thông báo, triệu tập hợp lệ anh D đến tham gia tố tụng theo quy định nhưng anh D không đến. Điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của bị đơn không nghiêm túc, không tôn trọng pháp luật, đã từ chối quyền được chứng minh phản đối yêu cầu

của nguyên đơn, theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hơn nữa, sau khi sống ly thân chị Nh và anh D người nào chỉ biết bổn phận của người đầy, bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống, việc này là vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng. Chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Nh và anh D đã trầm trọng. Xét thấy hai vợ chồng chị Nh và anh D không có khả năng đoàn tụ, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hơn nữa đến nay, chị Nh xác định không còn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hồ Trà D là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: chị Nguyễn Thị Nh và anh Hồ Trà D có 01 con chung tên là Hồ B A, sinh ngày 08/11/2008, sau khi ly hôn chị Nh có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Xét từ khi chị Nh và anh D ly thân đến nay cháu B A do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Nh có việc làm, thu nhập và chỗ ở ổn định đảm bảo cho việc chăm lo cho đời sống vật chất, tinh thần cho con, cháu B A có kết quả học tập năm học 2019 – 2020 khá tốt, hơn nữa cháu B A có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Nh theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Nh không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Nh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 54, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn với anh Hồ Trà D.

2. Về con chung: Giao cháu Hồ B A, sinh ngày 08/11/2008 cho chị Nguyễn Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu B A thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nh không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi cháu Hồ B A nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Hồ Trà D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Nh không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng chị Nh đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000460 ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Các đương sự;
- Chi cục THA thành phố Lai Châu;
- UBND phường Q Th, TP Lai Châu;
- Lưu hồ sơ - TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Vân Anh

